

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 20 tháng 10, 2026

Xem thêm



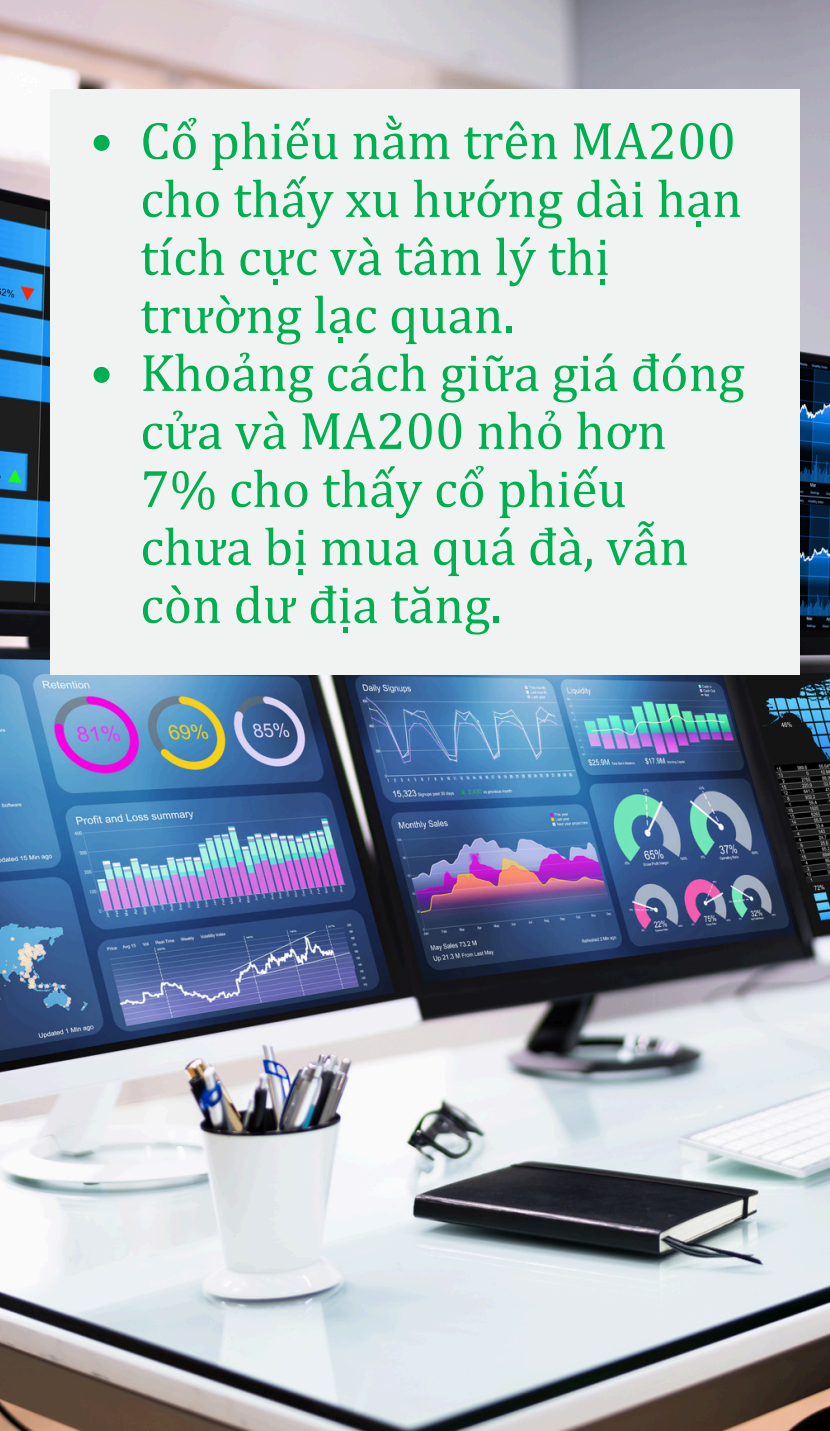
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	RYG	19/10/2026	7.99	883.000	89.557	9.86
2	DRC	19/10/2026	9.34	1.740.200	185.970	9.36
3	PLC	19/10/2026	20.7	682.600	124.100	5.5
4	AAS	19/10/2026	10.3	7.846.200	1.604.833	4.89
5	KSB	19/10/2026	13.6	2.222.100	527.870	4.21
6	CTP	19/10/2026	8.6	554.400	165.913	3.34
7	TLD	19/10/2026	7.91	624.600	219.687	2.84
8	TNG	19/10/2026	18.5	1.635.900	620.560	2.64
9	CTG	19/10/2026	30.5	18.491.300	7.572.750	2.44
10	BVB	19/10/2026	10.3	3.229.500	1.323.060	2.44
11	VFS	19/10/2026	9.9	1.368.200	567.767	2.41
12	ANV	19/10/2026	18.85	2.141.900	900.287	2.38
13	SHS	19/10/2026	12.5	19.971.800	8.852.987	2.26
14	HHS	19/10/2026	8.98	1.992.900	1.017.100	1.96
15	BSI	19/10/2026	26	534.800	278.420	1.92
16	CSV	19/10/2026	23.4	700.300	365.703	1.91
17	VEA	19/10/2026	39	880.100	466.430	1.89
18	ACV	19/10/2026	41.3	824.500	442.150	1.86
19	TCX	19/10/2026	27.8	4.219.200	2.400.113	1.76
20	BVH	19/10/2026	70.7	1.652.800	970.700	1.7
21	VND	19/10/2026	13.5	17.068.500	10.216.813	1.67
22	NKG	19/10/2026	10.6	3.307.300	2.050.310	1.61
23	DXG	19/10/2026	10.25	14.842.800	9.288.303	1.6
24	VDS	19/10/2026	9.8	836.200	539.037	1.55
25	VPB	19/10/2026	24	30.766.500	20.787.690	1.48
26	HUT	19/10/2026	12.3	2.393.800	1.624.303	1.47
27	HHV	19/10/2026	9.33	3.608.500	2.485.893	1.45
28	VJC	19/10/2026	127.5	1.387.100	999.830	1.39
29	CEO	19/10/2026	10.9	7.751.100	5.604.630	1.38



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	19/10/2026	7.19	1.155.690	50.89	07.09	1.41
2	BVH	19/10/2026	70.7	1.035.220	46.1	69.65	1.51
3	FRT	19/10/2026	146	588.900	55.64	137.27	6.36
4	HCM	19/10/2026	24.2	2.779.620	50.65	22.87	5.81
5	MZG	19/10/2026	11.7	1.153.620	49.62	11.01	6.25
6	NAB	19/10/2026	12	2.487.840	46.53	11.93	0.58
7	ORS	19/10/2026	13.5	2.107.400	53.63	13.48	0.13
8	SBT	19/10/2026	22.5	1.133.700	44.3	21.74	3.5
9	TCB	19/10/2026	33.25	17.125.860	58.42	32.26	03.08
10	VGC	19/10/2026	44.25	564.730	59.03	41.9	5.6
11	VIC	19/10/2026	207	3.226.720	31.37	194.04	6.68
12	VTO	19/10/2026	11.1	815.040	48.48	10.77	03.06



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CDC	23.9	23.5	271.230

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAS	10.3	10.3	1.787.690
2	ANV	18.85	18.8	1.596.680
3	CTP	8.6	8	247690
4	DCL	52	50.1	642.470
5	IDI	5.33	5.21	737.950
6	TLG	55.7	55.5	297.190

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CRE	5.35	5.21	279.330
2	DRC	9.34	09.03	285.680
3	DSE	20.55	20.45	555.420
4	KOS	6.72	6.72	247.550
5	KSF	74.2	69.1	97.720
6	LAI	7.1	7	11.620
7	PSL	4.4	4.4	14.110
8	THG	26.7	26.6	15.370
9	TIN	83	80	17.830
10	VLC	11.1	11.1	38.030
11	VPX	22.75	22	448.520

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BMP	138	138.2	58.260
2	CIG	6.41	6.48	200.160
3	CRE	5.35	5.4	279.330
4	DRC	9.34	9.74	285.680
5	DSE	20.55	20.65	555.420
6	HSL	7.7	7.76	858.420
7	KOS	6.72	7.22	247.550
8	KSF	74.2	74.5	97.720
9	LAI	7.1	7.3	11.620
10	LTG	5.3	5.4	159530
11	STB	61.8	62.8	3.240.900
12	THG	26.7	26.8	15.370
13	TIN	83	84.7	17830
14	VLC	11.1	11.2	38030
15	VPX	22.75	22.8	448.520



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BSR	28.85	28.69	9.532.820
2	FRT	146	141.47	588.900
3	HSG	10.45	10.4	3020080
4	KSB	13.6	13.28	803.540
5	VPL	80	79.24	690.050

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DIG	9.54	9.5	4.933.710
2	FCN	10.6	10.49	549.900
3	FRT	146	143.92	588900
4	HCM	24.2	23.88	2.779.620
5	HII	9.9	9.54	526.530
7	SHS	12.5	12.45	11903890
8	VCK	28	27.75	1795760
9	VGT	11.7	11.44	831650
10	VPL	80	79.14	690050

Cắt lên đường trung bình MA50



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	VTZ	20.2	20.26	884.940

Cắt xuống đường trung bình MA50



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	19/10/2026	13.95	13.75	14.1	2.55	41,880
2	VTZ	19/10/2026	20.2	20	20.9	4.5	730,880
3	VNL	19/10/2026	18.9	18.5	19.35	4.59	23,140
4	ODE	19/10/2026	45.6	45.1	47.2	4.66	20,700
5	TCL	19/10/2026	28.6	28.5	30.1	5.61	11,460
6	NCT	19/10/2026	83.1	82.1	86.92	5.87	13,240
7	GDT	19/10/2026	15.75	15.3	16.25	6.21	5,620
8	NTC	19/10/2026	132.1	125.6	133.8	6.53	7,360
9	VCP	19/10/2026	23.2	22.5	24	6.67	11,220
10	VLB	19/10/2026	49.4	46.5	50	7.53	39,380
11	QTP	19/10/2026	10.7	10.06	11.4	7.55	152,940
12	HTI	19/10/2026	18.85	17.8	19.2	7.87	8,240
13	DHG	19/10/2026	89.8	85.23	91.96	7.9	5,400
14	CQN	19/10/2026	31.5	29.1	31.5	8.25	54,380
15	ILB	19/10/2026	19	18.12	19.65	8.44	12,220
16	DRL	19/10/2026	40.7	39.56	42.94	8.54	7,160
17	NBB	19/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	25,060
18	HPD	19/10/2026	16.1	15.2	16.5	8.55	5,540
19	CLX	19/10/2026	13	12.6	13.7	8.73	31,020
20	TIP	19/10/2026	15.8	15.45	16.85	09.06	10,020
21	VGP	19/10/2026	28.2	26	28.5	9.62	21,680
22	ABB	19/10/2026	17.6	16.6	18.2	9.64	519,600
23	GHC	19/10/2026	25	23	25.3	10	5,900



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115